

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2019/DS-ST**

Ngày: 06-8-2019

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Ngọc Bích

2. Bà Nguyễn Thanh Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2019/TLST- DS ngày 27 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2019/QĐST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1973 (có mặt);

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Thanh T, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Chị Phạm Thúy N, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp K X, xã T, huyện A B, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 11/3/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph trình bày và yêu cầu như sau:*

Vào ngày 18/4/2015 âl, chị có cho chị Phạm Thúy N vợ của anh Huỳnh Thanh T vay 05 (Năm) chỉ vàng 24k, loại vàng 9999, lãi suất thỏa thuận mỗi chỉ 50.000 đồng /tháng, 05 chỉ vàng 24k là 250.000 đồng/ tháng.

Đến ngày 18/5/2019 âl, chị có cho chị Phạm Thúy N vợ của anh Huỳnh Thanh T vay 07 (Bảy) chỉ vàng 24k, loại vàng 9999, lãi suất thỏa thuận mỗi chỉ 50.000 đồng /tháng, 07 chỉ vàng 24k là 350.000 đồng/ tháng.

Đền ngày 08/9/2015, chị có cho chị Phạm Thúy N vợ của anh Huỳnh Thanh T vay số tiền 13.000.000 đồng, không lãi, đến 01 năm sau khi vay chị Phạm Thúy N có trả cho chị 03 lần được 5.000.000 đồng.

Tổng cộng chị cho chị Phạm Thúy N vợ của anh Huỳnh Thanh T vay 03 lần bằng 12 chỉ vàng 24k, loại vàng 9999 và 13.000.000 đồng vốn. Sau khi vay đến nay chị Phạm Thúy N có trả cho chị được 5.000.000 đồng tiền vốn, còn lại 8.000.000 đồng tiền vốn nhưng không trả lãi, chị có đến đòi nhiều lần nhưng anh T và chị N không trả mà hẹn lần lữa đến nay không trả. Khi cho vay chị và chị Phạm Thúy N có viết biên nhận, chị N ký tên và viết họ và tên.

Nay chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang giải quyết buộc chị Phạm Thúy N và anh Huỳnh Thanh T trả cho chị 12 chỉ vàng 24k, loại vàng 9999 và 8.000.000 đồng, vàng và tiền vay vốn, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

** Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 04/6/2019, bị đơn chị Phạm Thúy N trình bày như sau:*

Nay chị không nhớ rõ ngày, tháng, năm, cách nay khoảng 03 năm chị có vay vàng và tiền của chị Nguyễn Thị Ph, tổng cộng là 12 chỉ vàng 24k, loại vàng 9999 và 13.000.000 đồng, đến năm 2018 chị trả cho chị Ph được 5.000.000 đồng. Hiện nay còn nợ lại 12 chỉ vàng 24k, loại vàng 9999 và 8.000.000 đồng, chị và anh T hẹn trả dần, do gia đình chị có khó khăn về kinh tế và đang nuôi con nhỏ chưa làm có tiền và vàng trả cho chị Ph nên không tham gia giải quyết vụ án, hiện nay anh T đi làm thuê để sinh sống, hàng ngày anh T đi làm đến chiều tối mới về đến nhà, ít khi có mặt ở nhà.

** Bị đơn anh Huỳnh Thanh T và chị Phạm Thúy N:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh T và chị N biết và ấn định thời gian để anh T và chị N có ý kiến về việc chị Ph yêu cầu anh T và chị N trả số vàng và tiền vay nhưng anh T và chị N không có ý kiến gì và cũng không

cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Toà án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Giấy chứng minh nhân dân Nguyễn Thị Ph, Sổ hộ khẩu hộ Nguyễn Thị Ph, tờ giấy ghi nội dung vay vàng và tiền, Đơn yêu cầu ngày 08/5/2018, các biên bản không chấp hành các ngày 17/8/2018 và ngày 05/10/2018, đơn xin xác nhận tình trạng nơi cư trú của đương sự ngày 07/3/2019, đơn xin xác nhận tình trạng nơi cư trú của người bị kiện ngày 11/3/2019, biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 04/6/2019.

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph trình bày chị cho chị Phạm Thúy N vợ của anh Huỳnh Thanh T vay 03 lần 12 chỉ vàng 24k, loại vàng 9999, và 13.000.000 đồng, sau đó chị N trả cho chị 02 lần tiền lãi 3.400.000 đồng và trả vốn được 5.000.000 đồng. Nay chị yêu cầu anh T và chị N trả cho chị 12 chỉ vàng 24k, loại vàng 9999 và 4.600.000 đồng, vàng và tiền vay vốn. Chị rút lại phần yêu cầu tính lãi suất đối với vàng vay, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Huỳnh Thanh T và chị Phạm Thúy N vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu tập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 51, Điều 68, các Điều 208, 209, 210, 211, 239 và Điều 247 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Huỳnh Thanh T và chị Phạm Thúy N vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên xét xử vắng mặt anh Huỳnh Thanh T và chị Phạm Thúy N theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của chị Ph đòi anh T và chị N trả 12 chỉ vàng 24k, loại vàng 9999 và 8.000.000 đồng vàng và tiền vay vốn. Tại phiên tòa, chị Ph trình bày chị cho chị N vợ của anh T vay 03 lần 12 chỉ vàng 24k, loại vàng 9999 và 13.000.000 đồng, sau đó chị N trả cho chị 02 lần tiền lãi 3.400.000 đồng

và trả vốn được 5.000.000 đồng. Nay chị yêu cầu anh Huỳnh Thanh T và chị Phạm Thúy N trả cho chị 12 chỉ vàng 24k, loại vàng 9999 và 4.600.000 đồng, vàng và tiền vay vốn là có căn cứ chấp nhận và phù hợp quy định tại Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa chị Ph rút yêu cầu khởi kiện trả lãi suất đối với vàng vay, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph yêu cầu bị đơn anh Huỳnh Thanh T và chị Phạm Thúy N trả vàng và tiền vay còn nợ, bị đơn anh Huỳnh Thanh T và chị Phạm Thúy N có nơi cư trú tại: ấp K X, xã T, huyện A B, tỉnh Kiên Giang cho nên được xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn anh Huỳnh Thanh T và chị Phạm Thúy N biết và ấn định thời gian để anh T và chị N có ý kiến về việc chị Ph khởi kiện đối với anh chị trả vàng và tiền vay nhưng anh T và chị N không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh T và chị N vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Điều 206 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh T và chị N, nhưng anh T và chị N vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên tòa lần thứ hai chị Ph không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T và chị N theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét về hợp đồng vay tài sản giữa chị Nguyễn Thị Ph và anh Huỳnh Thanh T và chị Phạm Thúy N được xác lập hợp đồng bằng lời

nói, chị Phạm Thúy N có ký và viết họ và tên vào giấy vay tài sản (vàng và tiền) là phù hợp theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

Xét khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ph yêu cầu anh Huỳnh Thanh T và chị Phạm Thúy N trả cho chị 12 chỉ vàng 24k, loại vàng 9999 và 8.000.000 đồng vốn gốc. Hội đồng xét xử thấy rằng chị Ph khởi kiện yêu cầu anh T và chị N trả vàng và tiền vay vốn gốc là phù hợp với lời thừa nhận của chị N và giấy ghi nội dung vay vàng, tiền ngày 08-9-2015, có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Ph cho rằng chị đã yêu cầu anh T và chị N trả cho chị số vàng và tiền vay nói trên nhiều lần nhưng đến nay anh T và chị N không trả và từ khi thụ lý vụ án giải quyết đến nay anh T và chị N không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Ph là có thật và thuộc trường hợp anh T và chị N thừa nhận hoặc không phản đối yêu cầu của chị Ph đưa ra theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Ph tự xác định trong quá trình cho chị N vợ của anh T vay 12 chỉ vàng 24k và 13.000.000 đồng, chị N đã trả cho chị được 02 lần tiền lãi với số tiền là 3.400.000 đồng và 5.000.000 đồng tiền vốn gốc, chị tự nguyện trừ lại số tiền lãi mà chị đã nhận của chị N trả trước đó. Nay chị xác định chị N và anh T còn nợ và chị yêu cầu chị N và anh T trả cho chị 12 chỉ vàng 24k, loại vàng 9999 và 4.600.000 đồng, vàng và tiền vay vốn gốc. Chị rút một phần yêu cầu khởi kiện anh T và chị N trả lãi suất đối vàng vay nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết phần chị Ph rút yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ph. Buộc anh Huỳnh Thanh T và chị Phạm Thúy N phải có nghĩa vụ trả cho chị Ph 12 chỉ vàng 24k, loại vàng 9999 và 4.600.000 đồng, vàng và tiền vay vốn gốc còn nợ theo quy định tại Điều 466, Điều 468 và khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 206, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 227, điểm a khoản 1 Điều 238, Điều 241, khoản 2 Điều 244, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 và khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc anh Huỳnh Thanh T và chị Phạm Thúy N phải có nghĩa vụ trả cho chị Ph 12 (Mười hai) chỉ vàng 24k, loại vàng 9999 và 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng), vàng và tiền vay vốn gốc.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ giải quyết một phần chị Nguyễn Thị Ph rút yêu cầu khởi kiện anh Huỳnh Thanh T và chị Phạm Thúy N trả lãi vàng vay.

3. Về án phí: Buộc anh Huỳnh Thanh Tùng và chị Phạm Thúy Ngân phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.570.000 đồng $[(3.900.000 \text{ đồng} / \text{chỉ} \times 12 \text{ chỉ vàng 24k} + 4.600.000 \text{ đồng}) \times 5\%]$.

Chị Nguyễn Thị Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Ph tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.280.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001664 ngày 27/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 06/8/2019. Đương sự vắng

mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- CC THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA (Sang).

Trần Văn Thảo